

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 26/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/06/2025 của Thủ tướng chính phủ ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

Căn cứ nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều luật của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị phục vụ công tác chức danh, phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 133/2025/QĐ-CTUBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 10/06/2023 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ

quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ công văn số 111/UBND-KT ngày 04/02/2026 của UBND xã Ninh Giang về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025;

Trường THCS Liêm Hải báo cáo thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị cụ thể như sau:

I. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

1. Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công của nhà trường

a) Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Trường THCS Liêm Hải đã ban hành và tổ chức thực hiện theo Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025.

- Nhà trường sử dụng phần mềm qltsapp.misa.vn

- Sử dụng tài sản công theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ đảm bảo hiệu quả tiết kiệm

- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ tài sản nhà nước theo quy định.

- Lập và quản lý hồ sơ tài sản nhà nước; hạch toán, ghi chép tài sản; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Hàng năm nhà trường đã thực hiện báo cáo kiểm kê tài sản cố định của nhà trường quản lý, sử dụng. Định kỳ tiến hành kiểm kê đánh giá lại tài sản cuối năm tài chính, cuối năm học hàng năm.

- Báo cáo tổng hợp hiện trạng sử dụng tài sản công năm 2025

(có phụ lục 01 đính kèm)

- Báo cáo tổng hợp hợp tình hình tăng giảm tài sản cố định năm 2025

(có phụ lục 02 đính kèm)

b) Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công

Nhà trường thực hiện kiểm kê, rà soát tài sản hàng năm, lên kế hoạch mua sắm bổ sung từ nguồn kinh phí thường xuyên và nguồn kinh phí không thường xuyên hoặc nguồn bổ sung được giao. Quy trình mua sắm tài sản được thực hiện theo đúng quy định của Luật đấu thầu; thực hiện cơ chế công khai minh bạch trong mua sắm; tiết kiệm và chống lãng phí trong mua sắm tài sản công.

2. Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công của nhà trường được giao quản lý, sử dụng thực hiện đúng quy định hiện hành.

- Cập nhật đầy đủ đúng dữ liệu về tài sản công trên phần mềm Quản lý tài sản công.

3. Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công trong năm 2025

Trong năm 2025, nhà trường không vi phạm trong quản lý sử dụng tài sản công.

II. Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công

Đề nghị UBND xã tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác quản lý tài sản nhà nước để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

Trên đây là Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 của trường THCS Liêm Hải./.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế xã Ninh Giang;
- CB, GV, NV nhà trường (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Tuyết

Mẫu biểu tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2025
(Kèm theo Công văn số /STC-G&CS ngày /01/2026 của Sở Tài chính)

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ (01/01/2025)			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ (31/12/2025)		
	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)
Tổng số	32	1.328.305.920	199.790.600	15	224.100.000	179.280.000	0	0	0	47	1.552.405.920	307.576.338
1. Đất												
2. Nhà												
3. Xe ô tô												
4. Phương tiện vận tải												
5. Máy móc, thiết bị	20	331.707.500	99.370.000	15	224.100.000	179.280.000	0	0	0	35	555.807.500	246.560.000
Máy vi tính xách tay 1	1	15.450.000	0							1	15.450.000	0
Máy vi tính xách tay 2	1	13.000.000	0							1	13.000.000	0
Máy vi tính xách tay 3	1	13.965.000	0							1	13.965.000	0
Máy vi tính bàn 3	1	13.800.000	0							1	13.800.000	0
Máy vi tính xách tay 4	1	15.000.000	6.000.000							1	15.000.000	3.000.000
Máy tính xách tay dell	1	14.950.000	8.970.000							1	14.950.000	5.980.000
Máy tính để bàn	5	50.000.000	20.000.000							5	50.000.000	10.000.000
Máy chiếu 1	1	14.000.000	0							1	14.000.000	0
Máy in 1	1	10.000.000	0							1	10.000.000	0
Máy in 2	1	19.890.000	0							1	19.890.000	0
Máy photo	1	43.500.000	0							1	43.500.000	0
Máy Scan	1	15.152.500	0							1	15.152.500	0
Tivi Samsung	1	12.500.000	0							1	12.500.000	0
Máy tính để bàn	2	35.500.000	28.400.000							2	35.500.000	21.300.000
Màn hình tương tác	1	45.000.000	36.000.000							1	45.000.000	27.000.000
Mua máy tính cây 03 lớp khối 7				3	44.850.000	35.880.000				3	44.850.000	35.880.000
Máy tính xách tay				1	14.900.000	11.920.000				1	14.900.000	11.920.000
Máy tính bàn				3	44.850.000	35.880.000				3	44.850.000	35.880.000
Máy tính bàn phòng tin học				3	44.850.000	35.880.000				3	44.850.000	35.880.000
Máy tính bàn phòng tin học				1	14.950.000	11.960.000				1	14.950.000	11.960.000
Tivi Samsung phòng Bô môn				1	25.200.000	20.160.000				1	25.200.000	20.160.000
Máy tính bàn				3	34.500.000	27.600.000				3	34.500.000	27.600.000

CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU KỲ (01/01/2025)			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ (31/12/2025)		
	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)
6. Tài sản cố định hữu hình khác	10	966.698.420	100.420.600	0	0	0	0	0	0	10	966.698.420	61.016.338
Máy lọc nước	1	15.000.000	0							1	15.000.000	0
Máy lọc nước	1	45.000.000	0							1	45.000.000	0
Hệ thống thiết bị lọc nước	1	22.825.500	7.988.924							1	22.825.500	5.135.736
Bộ ghi hình camera an ninh	1	10.620.000	7.965.000							1	10.620.000	6.637.500
Trang thiết bị phòng Hóa	1	153.312.000	0							1	153.312.000	0
Trang thiết bị Phòng Vật lý	1	143.598.000	0							1	143.598.000	0
Trang thiết bị phòng Nghe nhìn (ngoại ngữ)	1	306.600.000	0							1	306.600.000	0
Trang thiết bị phòng bộ môn Sinh học	1	94.888.000	14.233.200							1	94.888.000	2.372.200
Bàn ghế họp trực tuyến	1	154.778.800	54.172.580							1	154.778.800	34.825.230
Thiết bị truyền dẫn	1	20.076.120	16.060.896							1	20.076.120	12.045.672
7. Tài sản cố định vô hình	2	29.900.000	0	0	0	0	0	0	0	2	29.900.000	0
Phần mềm kế toán	1	10.000.000	0							1	10.000.000	0
Phần mềm giảng dạy tiếng Anh	1	19.900.000	0							1	19.900.000	0

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Hương

Ninh Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
LIÊM HẢI
Trần Thị Tuyết

MẪU BIỂU TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG TÀI SẢN CÔNG NĂM 2025(*)

(Kèm theo Công văn số /STC-G&CS ngày /01/2026 của Sở Tài chính)

CHỈ TIÊU	TỔNG SỐ			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			
	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	Còn sử dụng được - Sử dụng không đúng mục đích	Còn sử dụng được - Không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được
	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)
1. Tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	47	1.552.405.920	307.576.338				
Cấp tỉnh(***)							
Cấp xã(***)							
Máy vi tính xách tay 1	1	15.450.000	0	x			
Máy vi tính xách tay 2	1	13.000.000	0	x			
Máy vi tính xách tay 3	1	13.965.000	0	x			
Máy vi tính bàn 3	1	13.800.000	0	x			
Máy vi tính xách tay 4	1	15.000.000	3.000.000	x			
Máy tính xách tay dell	1	14.950.000	5.980.000	x			
Máy tính để bàn	5	50.000.000	10.000.000	x			
Máy chiếu 1	1	14.000.000	0	x			
Máy in 1	1	10.000.000	0	x			
Máy in 2	1	19.890.000	0	x			
Máy photo	1	43.500.000	0	x			
Máy Scan	1	15.152.500	0	x			
Tivi Samsung	1	12.500.000	0	x			
Máy lọc nước	1	15.000.000	0	x			
Máy lọc nước	1	45.000.000	0	x			
Hệ thống thiết bị lọc nước	1	22.825.500	5.135.736	x			
Bộ ghi hình camera an ninh	1	10.620.000	6.637.500	x			
Trang thiết bị phòng Hóa	1	153.312.000	0	x			
Trang thiết bị Phòng Vật lý	1	143.598.000	0	x			
Trang thiết bị phòng Nghe nhìn (ngoại ngữ)	1	306.600.000	0	x			
môn Sinh học	1	94.888.000	2.372.200	x			
Bàn ghế họp trực tuyến	1	154.778.800	34.825.230	x			
Phần mềm kế toán	1	10.000.000	0	x			
Phần mềm giảng dạy tiếng Anh	1	19.900.000	0	x			
Thiết bị truyền dẫn	1	20.076.120	12.045.672	x			
Máy tính để bàn	2	35.500.000	21.300.000	x			
Màn hình tương tác	1	45.000.000	27.000.000	x			
Mua máy tính cây 03 lớp khối 7	3	44.850.000	35.880.000	x			
Máy tính xách tay	1	14.900.000	11.920.000	x			
Máy tính bàn	3	44.850.000	35.880.000	x			
Máy tính bàn phòng tin học	3	44.850.000	35.880.000	x			
Máy tính bàn phòng tin học	1	14.950.000	11.960.000	x			
Tivi Samsung phòng Bộ môn	1	25.200.000	20.160.000	x			
Máy tính bàn	3	34.500.000	27.600.000	x			
2. Tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ							
Cấp tỉnh(***)							
Cấp xã(***)							
3. Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia							
Cấp tỉnh(***)							
Cấp xã(***)							
4. Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị							
Cấp tỉnh(***)							

